

Trong những thập niên đầu thế kỉ XX, ở các nước Đông Nam Á đã diễn ra những chuyển biến quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc phát triển mạnh mẽ ở hầu khắp các nước trong khu vực. Hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc, cùng với phong trào đấu tranh của giai cấp tư sản dân tộc đã xuất hiện phong trào đấu tranh của một lực lượng mới - giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản trẻ tuổi bắt đầu bước lên vũ đài chính trị, mở ra triển vọng mới cho phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á.

I - TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT

1 Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, chính sách khai thác và bóc lột thuộc địa của thực dân phương Tây đã tác động mạnh mẽ đến tình hình các nước Đông Nam Á. Những chuyển biến quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội đã diễn ra ở hầu khắp các nước trong khu vực.

Về kinh tế, Đông Nam Á tuy được đưa vào hệ thống kinh tế của chủ nghĩa tư bản, nhưng chỉ là thị trường tiêu thụ hàng hoá và nơi cung cấp nguyên liệu cho các nước chính quốc.

Về chính trị, mặc dù thể chế ở các nước khác nhau, nhưng đều có điểm chung là do chính quyền thực dân khống chế. Toàn bộ quyền hành đều tập trung trong tay một đại diện của chính quyền thuộc địa hay chịu ảnh hưởng của các nước tư bản, thực dân.

Về xã hội, sự phân hoá giai cấp diễn ra ngày càng sâu sắc. Giai cấp tư sản dân tộc lớn mạnh dần cùng với sự phát triển của kinh tế công thương nghiệp. Giai cấp công nhân ngày càng trưởng thành về số lượng và ý thức cách mạng.

Cùng với những chuyển biến trong nước, thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cao trào cách mạng thế giới đã tác động mạnh mẽ đến phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.



Tình hình các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất có những chuyển biến quan trọng nào về các mặt kinh tế, chính trị, xã hội ?

2 Khái quát về phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào độc lập dân tộc phát triển ở hầu khắp các nước Đông Nam Á. So với những năm đầu thế kỷ XX, phong trào dân tộc tư sản có những bước tiến rõ rệt cùng với sự lớn mạnh của giai cấp tư sản dân tộc.

Giai cấp tư sản dân tộc đề ra mục tiêu đấu tranh đòi quyền tự do kinh doanh, tự chủ về chính trị, đòi quyền dùng tiếng mẹ đẻ trong nhà trường. Một số chính đảng tư sản được thành lập và có ảnh hưởng xã hội rộng rãi như Đảng Dân tộc ở In-dô-nê-xi-a, phong trào Thakin ở Miến Điện, Đại hội toàn Mã Lai...

Đồng thời, từ thập niên 20 giai cấp vô sản trẻ tuổi ở Đông Nam Á cũng bắt đầu trưởng thành. Một số đảng cộng sản được thành lập, đầu tiên là Đảng Cộng sản In-dô-nê-xi-a (5 - 1920) tiếp theo, trong năm 1930, các đảng cộng sản ra đời ở Việt Nam, Mã Lai, Xiêm và Phi-líp-pin.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phong trào độc lập dân tộc diễn ra sôi nổi, quyết liệt, nổi bật là cuộc khởi nghĩa vũ trang ở In-dô-nê-xi-a (1926 - 1927)

và phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam, mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh. Riêng ở Việt Nam, từ tháng 2 - 1930 quyền lãnh đạo cách mạng thuộc về chính đảng của giai cấp vô sản.



Nét mới trong phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939) là gì ?

II - PHONG TRÀO ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở IN-ĐÔ-NÊ-XI-A

1 Phong trào độc lập dân tộc trong thập niên 20 của thế kỉ XX

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cùng với phong trào độc lập dân tộc, sự phát triển của phong trào công nhân và việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào In-dô-nê-xi-a đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản In-dô-nê-xi-a (5 - 1920). Đảng Cộng sản nhanh chóng trưởng thành, tập hợp lực lượng quân chúng và lãnh đạo phong trào cách mạng trong thập niên 20 của thế kỉ XX.

Phong trào cách mạng lan rộng trong cả nước. Đảng Cộng sản đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Gia-va và Xu-ma-tơ-ra trong những năm 1926 - 1927. Cuộc khởi nghĩa thất bại nhưng đã làm rung chuyển nền thống trị của thực dân Hà Lan ở In-dô-nê-xi-a.

Từ năm 1927, sau thất bại của Đảng Cộng sản, quyền lãnh đạo phong trào cách mạng chuyển vào tay Đảng Dân tộc của giai cấp tư sản, đứng đầu là Ác-mét Xu-cá-c-nô. Với chủ trương đoàn kết các lực lượng dân tộc, chống đế quốc, đấu tranh bằng con đường hoà bình và bằng phong trào bất hợp tác với chính quyền thực dân, Đảng Dân tộc đã nhanh chóng trở thành lực lượng dẫn dắt phong trào giải phóng dân tộc ở In-dô-nê-xi-a.



Hình 41. A. Xu-cá-c-nô
(1901 - 1970)

A. Xu-cá-c-nô là lãnh tụ phong trào độc lập dân tộc In-dô-nê-xi-a, người sáng lập Đảng Dân tộc In-dô-nê-xi-a. Với tư cách là Chủ tịch Đảng Dân tộc,

Xu-các-nô kiên quyết đấu tranh đòi thực dân Hà Lan trao trả độc lập cho In-dô-nê-xi-a. Ông trở thành Tổng thống đầu tiên của nước Cộng hoà In-dô-nê-xi-a (1945 - 1965).



Nêu những diễn biến chính của phong trào độc lập dân tộc ở In-dô-nê-xi-a trong thập niên 20 của thế kỉ XX.

2 Phong trào độc lập dân tộc trong thập niên 30 của thế kỉ XX

Đầu thập niên 30, phong trào đấu tranh chống thực dân Hà Lan tiếp tục lan rộng khắp các đảo thuộc In-dô-nê-xi-a, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của các thuỷ binh ở cảng Su-ra-bay-a vào năm 1933. Sau khi khủng bố tàn khốc những người khởi nghĩa, chính quyền thực dân tăng cường đàn áp, bắt giữ các lãnh tụ của Đảng Dân tộc (từ năm 1929 là Đảng In-dô-nê-xi-a) và đặt Đảng ra ngoài vòng pháp luật.

Cuối thập niên 30, trước nguy cơ của chủ nghĩa phát xít, những người cộng sản đã kết hợp với Đảng In-dô-nê-xi-a, thành lập mặt trận thống nhất chống phát xít với tên gọi Liên minh chính trị In-dô-nê-xi-a.

Tháng 12 - 1939, Liên minh chính trị In-dô-nê-xi-a, đứng đầu là Xu-các-nô, đã triệu tập Đại hội đại biểu nhân dân, bao gồm 90 đảng phái và các tổ chức chính trị, biểu thị sự thống nhất dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết về ngôn ngữ (Bahasa Indônêxia), Quốc kì (cờ màu đỏ và trắng), Quốc ca (bài *Indônêxia Raya*). Tháng 9 - 1941, Hội đồng nhân dân In-dô-nê-xi-a được thành lập và bày tỏ nguyện vọng muốn hợp tác với chính quyền thực dân chống phát xít Nhật. Nhưng thực dân Hà Lan đã từ chối những yêu cầu chính đáng của phong trào dân tộc In-dô-nê-xi-a.



Lập niên biểu về phong trào độc lập dân tộc ở In-dô-nê-xi-a trong thập niên 30 của thế kỉ XX.

III - PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP Ở LÀO VÀ CAM-PU-CHIA

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp tăng cường chính sách khai thác thuộc địa, nhất là ở các nước Đông Dương, vốn được coi là quan trọng và giàu có nhất trong hệ thống thuộc địa của Pháp. Chính sách khai thác tàn bạo và chế độ thuế khoá, lao dịch nặng nề đã làm bùng nổ phong trào đấu tranh chống Pháp ở các nước Đông Dương.

Ở Lào, cuộc khởi nghĩa của Ông Kẹo và Com-ma-dam nổ ra từ năm 1901, tiếp diễn trong hơn 30 năm đầu thế kỉ XX. Tháng 9 - 1936, sau khi Com-ma-dam hi sinh, 3 người con của ông vẫn tiếp tục duy trì cuộc khởi nghĩa cho đến khi bị bắt vào tháng 7 - 1937. Cuộc khởi nghĩa của người Mèo do Chậu Pa-chay lãnh đạo kéo dài trong những năm 1918 - 1922 ở Bắc Lào và Tây Bắc Việt Nam.

Ở Cam-pu-chia, phong trào chống thuế, chống bắt phu bùng lên mạnh mẽ trong những năm 1925 - 1926 ở các tỉnh Prây-veng, Công-pông Chàm, Công-pông Chơ-năng... Tiêu biểu là cuộc nổi dậy của nông dân thuộc huyện Rô-lê-phان ở Công-pông Chơ-năng, từ đấu tranh chống thuế, chống bắt phu, phong trào chuyển sang đấu tranh vũ trang chống thực dân Pháp. Chính quyền thực dân đàn áp dã man, hơn 400 người bị tra tấn đến chết.

Đầu năm 1930, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 10 - 1930 là Đảng Cộng sản Đông Dương) đã mở ra thời kì mới của phong trào cách mạng ở Đông Dương. Những cơ sở bí mật đầu tiên của Đảng đã được thành lập ở Lào và Cam-pu-chia. Tuy nhiên, thực dân Pháp sau khi đàn áp được phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam đã tập trung lực lượng, đàn áp dã man những người cộng sản, phá vỡ các cơ sở cách mạng ở hai nước này.

Trong những năm 1936 - 1939, phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương đã tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia vào cuộc đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa, chống phát xít và chống chiến tranh. Trong điều kiện đó, một số cơ sở cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương đã được xây dựng và củng cố ở các thành phố lớn như Viêng Chăn, Phnôm Pênh... Cuộc vận động dân chủ đã kích thích sự phát triển của phong trào đấu tranh dân chủ ở Lào và Cam-pu-chia cho đến khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.



Liên minh chiến đấu chống Pháp của nhân dân ba nước Đông Dương được thể hiện ở những sự kiện nào ?

IV - CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN ANH Ở MĀ LAI VÀ MIỀN ĐIỆN

Ở Mā Lai, từ đầu thế kỉ XX phong trào đấu tranh chống thực dân Anh đã lan rộng trên khắp bán đảo Mā Lai. Ách áp bức bóc lột nặng nề của chủ nghĩa thực dân, gánh nặng nợ nần chồng chất đã làm bùng nổ những cuộc đấu tranh của nông dân người Mā Lai bản địa và người Mā Lai gốc Hoa, gốc Ăn. Giai cấp tư sản dân tộc thông qua tổ chức Đại hội toàn Mā Lai đã lên tiếng đấu tranh đòi dùng tiếng Mā Lai trong nhà trường, đòi thực hiện tự do dân chủ trong kinh doanh. Nhiều cuộc bãi công lớn của công nhân bùng nổ đòi tăng lương, cải thiện điều kiện làm việc.

Tháng 4 - 1930, Đảng Cộng sản Mā Lai được thành lập. Sự kiện này đã tác động đến sự phát triển của phong trào công nhân. Trong những năm 1934 - 1936, các cuộc tổng bãi công của công nhân liên tiếp diễn ra, buộc chính quyền thực dân phải đi đến thoả thuận tăng lương cho công nhân.

Ở Miến Điện, vào đầu thập niên 20, các nhà sư trẻ do Ốt-ta-ma đứng đầu đã khởi xướng phong trào bất hợp tác, không đóng thuế và tẩy chay hàng hoá Anh. Phong trào lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Trong thập niên 30, học sinh, sinh viên Miến Điện đã phát động phong trào Thakin (phong trào của những người làm chủ đất nước) đòi cải cách quy chế đại học, thành lập trường đại học riêng cho Miến Điện, đòi tách Miến Điện ra khỏi Ấn Độ và được quyền tự trị. Trước áp lực đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng, năm 1937 Miến Điện được tách khỏi Ấn Độ, chấm dứt hơn nửa thế kỉ là một tỉnh của Ấn Độ thuộc Anh.



Nêu những nét chính của phong trào giải phóng dân tộc ở Mā Lai và Miến Điện.

V - CUỘC CÁCH MẠNG NĂM 1932 Ở XIÊM

Mặc dù là nước duy nhất ở Đông Nam Á không bị rơi vào tình trạng thuộc địa, nhưng trên thực tế nước Xiêm cũng không giữ được trọn vẹn nền độc lập của mình và phải phụ thuộc về nhiều mặt vào thực dân Anh và Pháp. Sự bất mãn của các tầng lớp trong xã hội đối với chế độ quân chủ Ra-ma VII ngày một tăng lên.

Mùa hè năm 1932, một cuộc cách mạng đã nổ ra ở Thủ đô Băng Cốc dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản, đứng đầu là Pri-di Pha-nô-mi-ông.

Pri-di Pha-nô-mi-ông là thủ lĩnh Đảng Nhân dân, linh hồn của cuộc Cách mạng năm 1932. Ông chủ trương thực hiện các cải cách tư sản về kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, ông không đi tới một nền dân chủ triệt để, mà chủ trương duy trì ngôi vua cùng với sự thiết lập nghị viện, xây dựng chế độ quân chủ lập hiến.

Cách mạng năm 1932 đã thay thế chế độ quân chủ chuyên chế bằng chế độ quân chủ lập hiến, tạo điều kiện cho việc tiến hành các cải cách theo hướng tư sản, mở ra một thời kì phát triển mới của Xiêm.



Hình 42. Pri-di Pha-nô-mi-ông
(1900 - 1983)



Cuộc Cách mạng năm 1932 ở Xiêm có ý nghĩa như thế nào ?

Câu hỏi và bài tập

1. Nêu một số nét khái quát về phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.
2. Phong trào chống Pháp của nhân dân Lào và Cam-pu-chia giữa hai cuộc chiến tranh thế giới diễn ra như thế nào ?